

LẬP TRÌNH WEB 1

| Web Development 1 |

Nguyễn Huy Hoàng – Bùi Thị Phương Thảo – Phan Thanh Nhuận

[02 . 2018]

Dùng kèm Giáo trình Lập trình web 1, Khoa Công nghệ thông tin, Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức



FACULTY OF INFORMATION TECHNOLOGY
THU DUC COLLEGE OF TECHNOLOGY





BÀI 3. MẢNG VÀ CHUỖI



FACULTY OF INFORMATION TECHNOLOGY
THU DUC COLLEGE OF TECHNOLOGY





2.1 MẢNG



FACULTY OF INFORMATION TECHNOLOGY
THU DUC COLLEGE OF TECHNOLOGY



Mảng

Mảng là một biến đặc biệt, có thể lưu trữ nhiều giá trị trong một biến. Có 3 loại mảng trong PHP:

- Mảng indexed
- Mảng associative
- Mảng đa chiều

Mảng indexed

Là mảng có chỉ số index là một giá trị số

Có 2 cách để tạo ra một mảng indexed:

- Chỉ số index của mảng được tạo ra một cách tự động, và bắt đầu từ 0. Ví dụ:

```
$cars = array("Volvo", "BMW", "Toyota");
```

Mảng indexed

Chỉ số index được tạo ngẫu nhiên bằng tay. Ví dụ:

```
$cars = array(0=>"Volvo", 2=>"BMW", 5=>"Toyota");
```

Duyệt mảng indexed

Dùng vòng lặp for hoặc foreach để duyệt mảng

```
foreach( $car as $value )  
{  
    echo "Value is $value <br />";  
}
```

Lưu ý: Vòng lặp for chỉ duyệt được mảng indexed nếu mảng có chỉ số index tăng liên tục

Mảng associative

- Là mảng có chỉ số index là một giá trị chuỗi.
- Sử dụng hàm `array()` để tạo ra một mảng associative

```
$age = array("Peter"=>"35", "Ben"=>"37", "Joe"=>"43");
```

- Hoặc

```
$age['Peter'] = "35";  
$age['Ben'] = "37";  
$age['Joe'] = "43";
```


|| Duyệt mảng associative

Dùng vòng lặp foreach để duyệt mảng

```
<?php
$age = array("Peter"=>"35", "Ben"=>"37", "Joe"=>"43");
foreach($age as $key=>$value){
    echo "Key=" . $x . ", Value=" . $x_value;
    echo "<br>";
}
?>
```

|| Mảng đa chiều

- Là mảng mà mỗi phần tử trong mảng có thể chứa một mảng khác, và phần tử trong mảng con lại có thể là một mảng con khác, dạng mảng lồng mảng

```
<?php
$marks = array(
    "student1" => array(
        "physics" => 35,
        "maths" => 30,
        "chemistry" => 39
    ),
    "student2" => array(
        "physics" => 30,
        "maths" => 32,
        "chemistry" => 29
    )
);
```

Hàm count()

- Hàm count() dùng để trả về chiều dài của một mảng
- Cú pháp:

count(array)

```
<?php  
$colors = array("Pink", "Blue", "Yellow");  
echo count($colors);           //3  
?>
```

|| Các hàm sắp xếp

- `sort(array)`: sắp xếp mảng indexed theo thứ tự tăng dần
- `rsort(array)`: sắp xếp mảng indexed theo thứ tự giảm dần
- `asort(array)`: sắp xếp mảng associative theo thứ tự tăng dần của giá trị mảng

Các hàm sắp xếp

- `ksort(array)`: sắp xếp mảng associative theo thứ tự tăng dần của khóa
- `arsort(array)`: sắp xếp mảng associative theo thứ tự giảm dần của giá trị mảng
- `krsort(array)`: sắp xếp mảng associative theo thứ tự giảm dần của khóa



2.1 CHUỖI



FACULTY OF INFORMATION TECHNOLOGY
THU DUC COLLEGE OF TECHNOLOGY



Chuỗi

Chuỗi là một tập các ký tự, được biểu diễn bên trong dấu nháy kép " hoặc nháy đơn '

```
<?php
$x = "Hello world!";
echo $x;
echo "<br>";
$x = 'Hello world!';
echo $x;
?>
```

|| Hàm strlen()

Hàm strlen() trả về chiều dài của một chuỗi.

Cú pháp

strlen(string)

- string: Chuỗi (bắt buộc)

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<body>
<?php
echo strlen("Hello"); // 5
?>
</body>
</html>
```


Hàm substr()

Hàm substr() trả về chuỗi con từ một phần của chuỗi cha

Cú pháp

substr(string, start, length)

- string: chuỗi (bắt buộc)
- start: qui định vị trí bắt đầu lấy chuỗi con.
- length: qui định chiều dài chuỗi con

Hàm substr()

Ví dụ

```
<?php
echo substr("Hello world",6);           //World
echo substr("Hello world",0,-1)."<br>"; //Hello worl
echo substr("Hello world",1,8)."<br>";  //ello wor
echo substr("Hello world",0,-6)."<br>"; //Hello
?>
```

Hàm strpos()

- Hàm strpos() dùng để tìm kiếm một chuỗi hay ký tự bên trong một chuỗi.
- Nếu so khớp, hàm sẽ trả về vị trí đầu tiên mà chuỗi hay ký tự được tìm thấy bên trong một chuỗi, vị trí bắt đầu từ 0.
- Ngược lại, hàm trả về về FALSE

Hàm strpos()

Cú pháp:

strpos(string, text)

- string: chuỗi
- text: văn bản muốn tìm trong chuỗi

Ví dụ:

```
<?php  
echo strpos("Hello world!" , "world");      //6  
?>
```

Hàm explode

Hàm explode() dùng để chuyển một chuỗi thành kiểu mảng

Cú pháp:

explode (separator, string)

- separator: chuỗi tách
- string: chuỗi

Hàm explode

Ví dụ

```
<?php
$str = "Hello world. It's a beautiful day.";
print_r (explode(" ", $str));
?>
```

Hàm implode

Hàm implode() dùng để ghép các phần tử mảng lại thành một chuỗi

Cú pháp:

implode (separator, array)

- separator: chuỗi ghép giữa các phần tử mảng. Không bắt buộc, mặc định là chuỗi rỗng
- array: mảng

Hàm implode

Ví dụ

```
<?php  
$arr = array('Hello','World!','Beautiful','Day!');  
echo implode(" ",$arr)."<br>";  
?>
```


|| Một số hàm xử lý chuỗi khác

- **str_split()** tách các ký tự trong một chuỗi thành các phần tử mảng
- **str_replace()** dùng để thay thế một vài từ trong văn bản
- **number_format ()** dùng để định dạng một giá trị số
- **strip_tags()** bỏ qua các thẻ HTML, XML và PHP xuất hiện trong chuỗi
- **trim()** dùng để loại bỏ ký tự theo qui định ở 2 đầu của một chuỗi
- ...

Thanks for your attention!



FACULTY OF INFORMATION TECHNOLOGY
Thu Duc College of Technology

Phone: (+848) 22 158 642

Email: fit@tdc.edu.vn

Website: fit.tdc.edu.vn



FACULTY OF INFORMATION TECHNOLOGY
THU DUC COLLEGE OF TECHNOLOGY

